TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 39

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hỗn số 62 608/1000 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,67 **B.** 62,0608 **C.** 62,608 **D.** 620,608

Câu 2. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 85,16 …… 85,3

A. > **B.** < **C.** =

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 2/3 + 3/4 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 1/2 **B.** 17/12 **C.** 3/2 **D.** 5/7

Câu 4. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 41,51 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 11,5 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 71,52 m **B.** 94,52 m **C.** 53,01 m **D.** 94,42 m

Câu 5. *(0,5 điểm)* 61,795 × 10 = ……

A. 6179,5 **B.** 61 795 **C.** 617,95 **D.** 6,1795

Câu 6. *(0,5 điểm)* 83 000 m² = …… ha

A. 83 **B.** 0,83 **C.** 830 **D.** 8,3

Câu 7. *(0,5 điểm)* 4 tấn 626 kg = …… tấn

A. 5,626 **B.** 4,0626 **C.** 4,626 **D.** 40,626

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 9 cm. Diện tích hình tròn là:

A. 28,26 cm² **B.** 1017,36 cm² **C.** 254,34 cm² **D.** 56,52 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1 ha = 1 000 m²	
b) Số 7,08 lớn hơn số 7,1	
c) Hỗn số 2 1/2 bằng 2,1	
d) Đường kính của hình tròn gấp 2 lần bán kính	

Câu 10. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 859,75 + 72,3 = ……

b) 198,7 − 83,86 = ……

c) 27,2 × 4,1 = ……

d) 11,52 : 0,8 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) x + 7,85 = 27,35; x = ……

b) x × 0,4 = 3,24; x = ……

c) 77,5 − x = 59,57; x = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

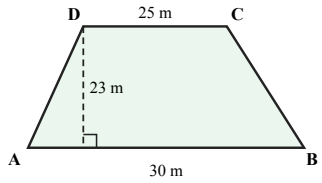
a) 9 m 7 cm = …… m

b) 2 kg 43 g = …… kg

c) 5 km² = …… ha

d) 8900 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 30 m, đáy bé DC = 25 m, chiều cao 23 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 1,5 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?



a) Diện tích thửa ruộng: …… m²

b) Số thóc thu hoạch được: …… kg

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 8 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,1 m vải. Giá mỗi mét vải là 120 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 39

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	B	B	C	D	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) S; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) 859,75 + 72,3 = 932,05

b) 198,7 − 83,86 = 114,84

c) 27,2 × 4,1 = 111,52

d) 11,52 : 0,8 = 14,4

Câu 11.

a) x = 27,35 − 7,85 = 19,5

b) x = 3,24 : 0,4 = 8,1

c) x = 77,5 − 59,57 = 17,93

Câu 12.

a) 9,07

b) 2,043

c) 500

d) 0,89

Câu 13.

Diện tích: (30 + 25) × 23 : 2 = 632,5 (m²)

Số thóc: 632,5 × 1,5 = 948,75 (kg)

Câu 14.

Số vải: 2,1 × 8 = 16,8 (m)

Số tiền: 120 000 × 16,8 = 2 016 000 (đồng)